

Bản án số: 22/2026/HSST
Ngày 09/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - Q

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tuấn Anh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1, Ông **Nguyễn Văn Bảy**

2, Ông **Lưu Xuân Giới**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Tố Tâm** - Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 5-Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa: Bà **Lương Thị Thủy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 5 - Q, mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TRUNG H** (không có tên gọi khác); sinh ngày 20 tháng 9 năm 1996, tại phường M, tỉnh Q; Nơi thường trú: khu V, phường M, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Anh V (đã chết); con bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1976; Vợ: Nguyễn Thị Vân T, sinh năm 1999, có 02 con: lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ ngày 30/8/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q phân trại U, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh **Trần Đức V**, sinh năm 2000; Nơi thường trú: khu B, phường Đ tỉnh Q. Vắng

mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1996; Nơi thường trú: khu Y, phường Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Bà **Vương Thị T**, sinh năm 1970; nơi thường trú: khu Đ, phường Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

3. Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1959; nơi thường trú: KDC C, phường N, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

4. Chị **Nguyễn Thị Vân T**, sinh năm 1999; nơi thường trú: khu V, phường M, tỉnh Q. Vắng mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Anh **Nguyễn Trung K**, sinh năm 1987; nơi thường trú: khu Đ, phường Đ, tỉnh Q. Vắng mặt.

2. Ông **Hoàng Văn N**, sinh năm 1959; nơi thường trú: khu V, phường M, tỉnh Q. Vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 23 giờ ngày 29/8/2025, Tổ công tác Công an phường Đ, tỉnh Q, phát hiện Trần Đức V, sinh năm 2000, trú tại khu B đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn, kiểm tra hành chính thấy bên trong túi quần phía trước bên phải của Việt đang mặc có 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (07x04)cm, bên trong chứa chất thực vật khô, nghi là ma túy và 200.000đồng. V khai nhận thực vật khô có trong túi nilon thu giữ của V là chất ma túy loại Cần sa do V mua của Nguyễn Trung H để sử dụng.

Ngày 30/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trung H, thu giữ trong túi xách bằng vải H đang đeo trên người 03 túi nilon đều có kích thước khoảng (07x04)cm và bên trong chứa thực vật; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, gắn sim số 0359,999.904; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng, không gắn sim. Cùng ngày, khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Trung H ở khu V, phường M, tỉnh Q, thu giữ trên mặt đệm trong phòng ngủ: 01 dụng cụ nghiền lá, sợi thực vật bằng kim loại, hình trụ tròn (chiều cao khoảng 3,5cm, đường kính khoảng 4cm), bên trong có bằm dính bột thực vật khô; Trên cạnh ghế sắt đệm: 01 cân điện tử; Tại phòng khách: Dưới gầm ghế có 01 túi nilon kích thước khoảng (35x26)cm chứa 38 túi nilon có cùng kích thước (07x04)cm, trong các túi nilon này đều chứa thực vật khô nghi là ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 877/KL-KTHS ngày 01/9/2025 của Phòng PC09 - Công an tỉnh thành phố H, kết luận:

- Thực vật khô đựng trong 01 túi nilon thu giữ của Trần Đức Việt gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 1,02gam, loại Cần sa (hoa cây Cần sa).
- Thực vật khô trong 03 túi nilon thu giữ trên người Nguyễn Trung H là ma túy, có tổng khối lượng là 3,14gam, loại Cần sa (hoa cây Cần sa).
- Thực vật khô trong 38 túi nilon thu giữ trong nhà của Nguyễn Trung H là ma túy có tổng khối lượng là 40,19gam, loại Cần sa (hoa cây Cần sa). Thực vật khô vụn bám dính trong dụng cụ tròn bằng kim loại là ma túy loại Cần sa (hoa cây Cần sa) không đủ điều kiện cần để xác định khối lượng ma túy bám dính.

Trong nước tiểu của Trần Đức Việt và Nguyễn Trung H đều tìm thấy chất 11-nor-delta-9-tetrahydrocannabinol-9-carboxylic (là sản phẩm chuyển hóa được tìm thấy khi con người sử dụng chất ma túy Cần sa).

Quá trình điều tra còn làm rõ trong tháng 8/2025, Nguyễn Trung H đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho Trần Đức V, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2025, thông qua ứng dụng Zalo, Trần Đức Việt nhắn tin hỏi mua của Nguyễn Trung H 200.000 đồng ma túy loại Cần sa, mục đích để Việt sử dụng, H đồng ý và hẹn Việt đến cổng Công ty cổ phần H thuộc khu Kim Thành, phường M, tỉnh Q để giao dịch mua bán ma túy, lúc này Vi không có tiền nên Việt gọi điện thoại hỏi vay anh Nguyễn Ngọc Cường, sinh năm 1996, trú tại khu Yên Lâm 2, phường Đ, tỉnh Q, 200.000 đồng và bảo anh Cường chuyển số tiền này vào số tài khoản 109881128761 – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam của H, anh C đồng ý và đã chuyển khoản cho H 200.000 đồng (vào hồi 18 giờ 50 phút 24 giây). Đến 22 giờ cùng ngày V đến cổng Công ty cổ phần Hoàng Hà gặp H, H đã bán cho Việt 01 túi nilon ma túy loại Cần sa, được để trong 01 túi nilon có kích thước (07x04)cm. Sau khi mua được ma túy Việt đã lấy một phần để sử dụng, phần còn lại Việt cất giấu trong túi quần đùi phía trước đang mặc.

Lần thứ hai: Khoảng 21 giờ ngày 29/8/2025, thông qua ứng dụng Zalo V nhắn tin hỏi mua của H 200.000 đồng ma túy loại Cần sa mục đích để sử dụng, H đồng ý, nhưng do H đang đi làm nên H hẹn với Việt sẽ giao dịch mua bán ma túy tại cổng Công ty Hoàng Hà vào sáng ngày 30/8/2025. Còn Việt sau khi đã thỏa thuận thống nhất mua ma túy của H xong thì khoảng 23 giờ cùng ngày Việt cầm theo 200.000 đồng (mục đích để mua ma túy của H) rồi đi bộ ra đến đoạn đường thuộc khu Đoàn Xá 2, phường Đ, tỉnh Q, định thuê xe ôm đi làm thì bị Tổ tuần tra Công an phường Đ, tỉnh Q kiểm tra phát hiện thu giữ trong túi quần đùi phía trước bên phải của Việt đang mặc 01 túi nilon bên trong chứa một phần ma túy loại Cần sa mà Việt mua của H ngày 28/8/2025 cùng số tiền 200.000 đồng.

Ngoài ra, Nguyễn Trung H và Trần Đức V còn khai, từ tháng 7/2025 đến tháng 8/2025, H còn nhiều lần bán trái phép chất ma túy loại cần sa cho Việt, nhưng không nhớ cụ thể thời gian, địa điểm giao dịch và giá bán ma túy.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ Nguyễn Trung H khai: Khoảng tháng 6/2025, thông qua mạng xã hội Telegram, H đã mua của một người không quen biết có tên tài khoản Telegram là “A Ròng” 01 túi nilon bên trong có nhiều túi nilon nhỏ chứa ma túy loại Cần sa (H không nhớ số tiền mua ma túy), H trả tiền mua ma túy cho “A Ròng” qua ứng dụng UNUS. Ngày 28/8/2025, H đã bán cho V 01 túi ma túy, số ma túy còn lại H cất giấu ở nhà

mục đích để bán, ngày 30/8/2025 H tiếp tục cất giấu 03 túi ma túy trong túi xách đeo trên người mục đích cầm đi bán tiếp nhưng đã bị phát hiện thu giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Trung H khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSKV5, ngày 17 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Nguyễn Trung H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; xử phạt: bị cáo Nguyễn Trung H từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 35, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền 2.000.000 đồng bị cáo đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Q theo Biên lai thu tiền số 0000068 ngày 20/01/2026.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy chiếc cân điện tử; dụng cụ nghiền lá, sợi thực vật; ma túy hoàn lại sau giám định.

- Trả lại bị cáo 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 màu xanh.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2026, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Q)

- Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng đã thu giữ của Trần Đức Việt (hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực III Q).

- Buộc bị cáo phải nộp lại 200.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

(Số tiền bị cáo phải nộp được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng gia đình bị cáo đã nộp cho Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Q ngày 20/01/2026).

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Trung H không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan sai.

Trong phần nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố

đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Trung H tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Trần Đức V, những người làm chứng là anh, chị Nguyễn Ngọc C, Vương Thị T, Nguyễn Thị Vân T, ông Nguyễn Văn C, người chứng kiến anh Nguyễn Trung K, ông Hoàng Văn N, phù hợp với Biên bản khám xét lập hồi 03 giờ 15 phút ngày 30/8/2025, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 03 giờ 35 phút ngày 30/8/2025 tại khu V, phường M, tỉnh Q, Kết luận giám định số: 877/KL-KTHS ngày 01/9/2025 của Phòng PC09 Công an thành phố H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 7/2025 đến tháng 8/ 2025, Nguyễn Trung H đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép ma túy loại Cần sa (hoa cây Cần sa) cho anh Trần Đức Việt. Trong đó: khoảng 19 giờ ngày 28/8/2025, tại khu K, phường M, tỉnh Q, Nguyễn Trung H đã bán trái phép 01 túi ma túy loại Cần sa (hoa cây Cần sa) có khối lượng là 1,02gam cho anh V với giá 200.000 đồng. Ngày 30/8/2025, Nguyễn Trung H cầm theo 03 túi ma túy loại Cần sa (hoa cây Cần sa), có tổng khối lượng là 3,14 gam đến khu Kim T, phường M, tỉnh Q mục đích để bán tiếp cho anh V, nhưng chưa kịp giao ma túy thì bị phát hiện thu giữ vậy chứng.

Ngoài ra, Nguyễn Trung H còn cất giấu trái phép tại khu V, phường M, tỉnh Q 38 túi ma túy, loại Cần sa (hoa cây Cần sa) có tổng khối lượng là 40,19 gam, nhằm mục đích để bán thì bị phát hiện thu giữ. Tổng khối lượng ma túy loại Cần sa (hoa cây Cần sa) H đã bán và tàng trữ mục đích để bán là 44,35 gam (bốn mươi bốn phẩy ba mươi lăm gam).

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Trung H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

*“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.
2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:...*

e) Phạm tội 02 lần trở lên....”

Bị cáo Nguyễn Trung H là người năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán ma túy là trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, hành vi của bị cáo cũng là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, tiếp

tay cho các đối tượng mua bán trái phép chất ma túy khác và là nguyên nhân gia tăng các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo được Chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo có ông nội là ông Nguyễn Văn T được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận thương binh loại A, thương tật hạng 45%, đồng thời bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp 2.000.000 đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Q mục đích khắc phục hậu quả đối với số tiền thu lời bất chính và trong trường hợp bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do đó cần thiết cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo phạm tội vì mục đích vụ lợi nên cần phạt bổ sung bị cáo một khoản tiền để sung Ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong số: 877/MT/PC09 ngày 01/9/2025 của PC 09 Công an thành phố Hải Phòng, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (gồm ma túy là chất Nhà nước cấm lưu hành và 01 (một) dụng cụ nghiền lá, sợi thực vật bằng kim loại, hình trụ tròn (chiều cao khoảng 3,5cm, đường kính khoảng 4cm không có giá trị sử dụng), nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng, không gắn sim, sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền thu giữ của anh Trần Đức Việt, mục đích mua ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo thu lời bất chính nên cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Trung H, quá trình điều tra không làm rõ được lai lịch địa chỉ nên không có căn cứ xử lý; đối với anh Trần Đức V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ 1,02 gam ma túy loại Cần sa (hoa cây Cần sa) mục đích để sử dụng, nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an tỉnh Q đã xử phạt hành chính; đối với anh Nguyễn Ngọc C đã cho anh V vay tiền nhưng không biết anh Việt dùng tiền để mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H: 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/8/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo 2.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền bị cáo đã nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Q (theo biên lai số 0000068 ngày 20/01/2026).

3. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Hộp niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định kèm kết luận giám định số: 877/MT/PC09 ngày 01/9/2025 của PC 09 Công an thành phố Hải Phòng; 01 (một) cân điện tử đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12, màu xanh, đã qua sử dụng. Máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, màu trắng, đã qua sử dụng. Máy bật không lên nguồn, không kiểm tra chi tiết bên trong.

(Tình trạng các vật chứng trên thể hiện trong Biên bản giao nhận vật chứng số 39, ngày 02/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án dân sự tỉnh Q).

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) thu của anh Trần Đức Việt, hiện đang được gửi tại Kho bạc Nhà nước khu vực 3 Q theo Biên bản giao nhận tài sản ngày 23/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q và Phòng giao dịch số 14, kho bạc Nhà nước khu vực III .

- Truy thu đối với bị cáo Nguyễn Trung H số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND tỉnh Q;
- VKSND khu vực 5 - Q;
- Cơ quan CSĐT, Công an tỉnh Q;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Q;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THADS tỉnh Q (Phòng THADS khu vực 5- Q);
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Tuấn Anh

